

VĂN HOÁ VIỆT NAM

trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế

C.S.TS. TRẦN VĂN BÌNH

C húng ta đang sống trong xu thế toàn cầu hoá. Nhưng nói toàn cầu hoá thực chất và trước hết là nói đến toàn cầu hoá nền kinh tế. Điều này cũng dễ hiểu vì xu thế toàn cầu hoá bắt đầu từ sự phát triển của lực lượng sản xuất ở một quy mô lớn chưa từng có. Vấn đề này được C.Mác dự báo cách đây hơn 150 năm trong "Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản". Khái niệm toàn cầu hoá được sử dụng thích hợp nhất đối với lĩnh vực kinh tế, bởi vì trong toàn cầu hoá có bao hàm nội dung nhất thể hoá theo một dạng thức, một quy mô cố sẵn. Ngày nay, thuật ngữ toàn cầu hoá gắn với khái niệm chỉ một thế giới phẳng, có nghĩa là nó san bằng, vượt qua mọi biên giới quốc gia, xoá bỏ các hàng rào thuế quan. Lĩnh vực kinh tế của thế giới hiện nay đang vận hành theo xu thế toàn cầu hoá. Có nghĩa là các nền kinh tế của các quốc gia sẽ có chung một sân chơi, có chung những luật lệ, những tiêu chuẩn, chuẩn mực. Không một nền kinh tế của quốc gia nào có thể đi ngược với những quy định đó mà có thể phát triển được.

Lĩnh vực văn hoá thì khác. Giữa các quốc gia, dân tộc không có những chuẩn mực chung, những giá trị chung, những thị hiếu chung, bởi vì văn hoá là phần hồn của các dân tộc, là sản phẩm của những điều kiện tồn tại cụ thể của

các dân tộc. Văn hoá không chấp nhận sự đồng dạng. Vì vậy, khó mà chấp nhận toàn cầu hoá văn hoá, nếu hiểu đó là sự nhất thể hoá, đồng dạng hoá các nền văn hoá của các quốc gia, dân tộc.

Liên quan với toàn cầu hoá là quá trình hội nhập quốc tế. Nói hội nhập quốc tế về văn hoá là đưa các nền văn hoá lại gần nhau, tiếp xúc, cọ xát với nhau, bổ sung cho nhau. Trước đây ta không nói hội nhập văn hoá, mà chỉ nói giao lưu văn hoá, điều này chủ yếu do bức tường ý thức hệ giữa các quốc gia rất lớn. Ngày nay, tình hình đã khác. Dù ý thức hệ vẫn quan trọng, nhưng xu thế hoà bình cùng tồn tại là xu thế chủ đạo, đòi hỏi các quốc gia phải hợp tác, tăng cường đối thoại với nhau. Vì vậy, ở thời đại chúng ta, vấn đề hội nhập quốc tế không chỉ diễn ra trên lĩnh vực kinh tế, mà còn trên tất cả các lĩnh vực khác của đời sống xã hội.

Hội nhập hay giao lưu văn hoá là sự tiếp xúc giữa các hiện tượng văn hoá thuộc các vùng, miền, giữa các quốc gia. Đây là hiện tượng có tính quy luật, thường xuyên diễn ra. Trong giao lưu, có thể là vô thức, hoặc có ý thức, có thể là tự nguyện hay cưỡng bức. Nhưng dù là gì đi nữa, thì kết quả chủ yếu vẫn phụ thuộc vào bản lĩnh của các nền văn hoá dân tộc.

Lịch sử đã ghi nhận sự đô hộ hàng ngàn

năm của phong kiến Trung Hoa và của văn hoá Trung Hoa đối với nước ta. Trong quá trình bị đô hộ, văn hoá Việt Nam với bản lĩnh và sức sống vững vàng, với tính khoan dung rộng mở, đã cùng một lúc giải quyết hai vấn đề lớn: vừa chống sự đồng hoá của văn hoá Trung Hoa, vừa ra sức lựa chọn, tiếp thu những giá trị trong văn hoá Trung Hoa- một trong các nền văn hoá lớn của lịch sử nhân loại. Có thể nói, sự phát triển rực rỡ của văn hoá cổ trung đại ở nước ta có liên quan nhiều đến sự tiếp nhận các giá trị từ phương Bắc. Nếu không có sự du nhập triết lý Khổng- Mạnh cùng những thành tựu văn học rực rỡ của các thời Hán, Đường, Tống, Nguyên, Minh,... thì làm sao có thể xuất hiện những danh nho như Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Nguyễn Du,... Sau này, với văn hoá phương Tây, tình hình cũng diễn ra như vậy. Chính sách cai trị, đầu độc dân tộc ta của thực dân Pháp đã không thể nhấn chìm văn hoá Việt Nam vào con đường nô lệ. Trái lại, qua cuộc tiếp xúc với văn hoá phương Tây mà văn hoá Pháp là tiêu biểu, dân tộc Việt Nam đã biết chọn lựa, tiếp thu những giá trị mới để làm phong phú cho nền văn hoá của dân tộc mình. Bằng cách đó, chữ quốc ngữ đã ra đời, văn xuôi, các thể loại văn học hiện đại, cùng những tư tưởng mới về tự do, nhân quyền, bình đẳng,... đã xuất hiện ở nước ta. Đáng chú ý là sự ra đời một đội ngũ trí thức mới, bao gồm các nhà khoa học, các nhà giáo, các văn nghệ sĩ. Một loạt các hoạ sĩ bậc thầy của chúng ta như Nguyễn Gia Trí, Tô Ngọc Vân, Nguyễn Phan Chánh,... đều được đào tạo từ trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương, nghĩa là đều được tiếp xúc, học tập nghệ thuật hiện đại của phương Tây. Nhưng ở họ đã hình thành "trường phái hội hoạ Hà Nội". Chính họ đã tạo nên các phong cách Việt Nam trong tranh lụa, tranh sơn mài.

Những kinh nghiệm thành công của Mai Trung Thứ, Vũ Cao Đàm, Điềm Phùng Thị, Lê Bá Đảng cũng là những bài học lớn. Họ sống nhiều năm ở Pháp, được tiếp cận trực tiếp với nền nghệ thuật hiện đại của thế giới, nhưng họ không quên khai thác và phát huy cái vốn truyền thống của dân tộc.

Vậy, vấn đề đặt ra là, vì sao trong các cuộc giao lưu, tiếp biến về văn hoá trước đây ở nước ta (dù là dưới hình thức áp đặt, cưỡng bức), lại có thể dẫn tới việc hình thành một đội ngũ

những người trí thức yêu nước, có công lớn đối với sự phát triển văn hoá dân tộc? Cốt lõi của vấn đề là ở đâu? Chính là ở chủ nghĩa yêu nước, ở khát vọng lâu đời về độc lập, tự chủ. Các triều đại lịch sử kế tiếp nhau trước đây đã luôn có ý thức phát huy cao độ những giá trị truyền thống đó trong các thể hệ công dân. Những giá trị đó thực sự đã trở thành giá đỡ tinh thần cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giúp dân tộc ta đủ sức mạnh vượt qua bao thử thách cam go. Tinh thần dân tộc, nỗi đau của người dân mất nước trong các thế hệ công dân luôn được hâm nóng bởi các phong trào yêu nước, các phong trào khởi nghĩa và các cuộc chiến tranh chống xâm lược. Hầu như ở thời đại nào trong lịch sử trước đây cũng đều xuất hiện những lãnh tụ tinh thần mà chủ nghĩa yêu nước, tinh thần tự tôn, tự trọng dân tộc của họ cũng tác động lớn đến toàn xã hội, đặc biệt là thế hệ trẻ. Điều này giải thích vì sao các kẻ thù của dân tộc dù có sức mạnh về kinh tế, về kỹ thuật cao hơn ta nhiều, dù chúng có những âm mưu, thủ đoạn nham hiểm bao nhiêu, vẫn không thể chi phối được thế hệ trẻ của chúng ta, chưa nói đến nắm được thế hệ trẻ. Đây là bài học cực kỳ quan trọng, đặc biệt là trong tình hình hiện nay, khi chúng ta tiến hành hội nhập kinh tế quốc tế.

Điều đáng lo ngại hiện nay là, trong khi chủ nghĩa yêu nước chưa có dịp được bồi dưỡng và phát huy cao trong các thế hệ công dân, thì tinh thần hướng ngoại, vọng ngoại đã hình thành khá phổ biến trong một số tầng lớp cư dân, đặc biệt là trong thế hệ trẻ. Xu thế đô thị hoá đã và đang diễn ra một cách ô ạt, một mặt hiện đại hoá cơ sở vật chất của xã hội, một mặt đang làm suy yếu các giá trị truyền thống của dân tộc. Nếu không nhanh chóng điều chỉnh quá trình này thì cũng dễ rơi vào quan niệm hiện đại hoá có nghĩa là phương Tây hoá. Khi hiện đại hoá là phương Tây hoá, thì càng hội nhập quốc tế sâu bao nhiêu, văn hoá dân tộc càng dễ suy yếu bấy nhiêu. Trước tình hình đó, việc quán triệt một cách sâu sắc Nghị quyết "Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc" và tiến hành thật sự có hiệu quả việc "học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh" sẽ có ý nghĩa cực kỳ quan trọng./.